

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1993/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 388/TTr-STNMT ngày 18/11/2014 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 75/TTr-STP ngày 20/11/2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
<b>I. Lĩnh vực biển và hải đảo</b>	
1	Giao khu vực biển
2	Giã hạn quyết định giao khu vực biển
3	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển
4	Trả lại khu vực biển
5	Thu hồi khu vực biển

## PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

### Lĩnh vực biển và hải đảo

#### 1. Thủ tục Giao khu vực biển

##### *Trình tự thực hiện:*

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị giao khu vực biển chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

b) Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

- Thời gian tiếp nhận: Sáng từ 7h-11h30. Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật và Lễ, Tết).

c) Bước 3: Đến ngày hẹn trong giấy biên nhận, đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Tài nguyên và Môi trường để nhận kết quả theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

*Cách thức thực hiện:* Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

##### *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị giao khu vực biển.

- Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong khu vực biển đề nghị giao của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị giao được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Bản đồ khu vực biển đề nghị giao.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

*Thời hạn giải quyết:* Trong vòng 62 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức, cá nhân.

##### *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đối với các khu vực biển nằm trong phạm vi vùng biển 03 hải lý, trừ các khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường được quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Biển và Hải đảo thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Tỉnh, các cơ quan có liên quan.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định giao khu vực biển.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:**

- Đơn đề nghị giao khu vực biển theo Mẫu số 01 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

- Ranh giới, tọa độ khu vực biển đề nghị giao khu vực biển theo Mẫu số 05 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

- Bản đồ khu vực biển đề nghị giao khu vực biển theo Mẫu số 06 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị giao;

b) Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển, khu vực biển đề nghị giao phải phù hợp quy hoạch ngành, địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012.

- Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

## **2. Thủ tục Gia hạn Quyết định giao khu vực biển**

**Trình tự thực hiện:**

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Quyết định giao khu vực biển chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

b) Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

- Thời gian tiếp nhận: Sáng từ 7h-11h30. Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật và Lễ, Tết).

Bước 3: Đến ngày hẹn trong giấy biên nhận, đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Tài nguyên và Môi trường để nhận kết quả theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

**Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

**Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn quyết định giao khu vực biển;
- Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;
- Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền gia hạn;
- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP tính đến thời điểm đề nghị gia hạn.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

**Thời hạn giải quyết:** Trong vòng 47 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, gồm 40 ngày làm việc tại Sở Tài nguyên và Môi trường và 7 ngày làm việc tại Văn phòng UBND Tỉnh.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Biển và Hải đảo - Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Tỉnh, các cơ quan có liên quan.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định giao khu vực biển.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:**

- Đơn đề nghị gia hạn quyết định giao khu vực biển theo Mẫu số 02 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

- Ranh giới, tọa độ khu vực biển đề nghị gia hạn khu vực biển theo Mẫu số 05 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

- Bản đồ khu vực biển đề nghị gia hạn khu vực biển theo Mẫu số 06 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền gia hạn;

b) Tổ chức, cá nhân sử dụng khu vực biển đúng mục đích; thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường biển theo quy định của pháp luật;

c) Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn thời hạn giao khu vực biển phải nộp đủ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực ít nhất là 60 ngày.

***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012.  
- Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

**3. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển**

***Trình tự thực hiện:***

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

b) Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

- Thời gian tiếp nhận: Sáng từ 7h-11h30. Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật và Lễ, Tết).

c) Bước 3: Đến ngày hẹn trong giấy biên nhận, đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Tài nguyên và Môi trường để nhận kết quả theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả.

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

***Cách thức thực hiện:*** Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển.

- Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

- Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các trường hợp sau:

+ Thay đổi tổ chức, cá nhân được phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

+ Thay đổi tên tổ chức, cá nhân được phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

+ Thay đổi quy mô, diện tích khai thác, sử dụng tài nguyên biển dẫn đến làm thay đổi diện tích khu vực biển được giao.

- Bản đồ khu vực biển trong trường hợp có sự thay đổi về ranh giới khu vực biển (được lập theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Nghị định này);

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

**Thời hạn giải quyết:** Trong vòng 37 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Chi cục Biển và Hải đảo - Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) **Cơ quan phối hợp:** Văn phòng UBND Tỉnh, các cơ quan có liên quan.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định giao khu vực biển.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo Mẫu số 04 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

- Ranh giới, tọa độ khu vực biển đề nghị giao khu vực biển theo Mẫu số 05 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

- Bản đồ khu vực biển đề nghị giao khu vực biển theo Mẫu số 06 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển đã nộp đủ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

b) Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển, tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ sau:

- Sử dụng khu vực biển được giao đúng mục đích quy định tại quyết định giao khu vực biển; không được chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển được giao cho tổ chức, cá nhân khác;

- Chỉ được tiến hành hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong phạm vi khu vực biển được giao;

- Thực hiện nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ về tài chính liên quan đến việc sử dụng khu vực biển theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Bảo vệ môi trường biển; báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển, khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong khu vực biển được giao cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực:

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012.

- Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

#### **4. Thủ tục trả lại khu vực biển**

##### ***Trình tự thực hiện:***

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại khu vực biển chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

b) Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

- Thời gian tiếp nhận: Sáng từ 7h-11h30. Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật và Lễ, Tết).

c) Bước 3: Đến ngày hẹn trong giấy biên nhận, đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Tài nguyên và Môi trường để nhận kết quả theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;

- Nhận kết quả

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

***Cách thức thực hiện:*** Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

##### ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị trả lại khu vực biển.

- Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

- Bản đồ khu vực biển thể hiện khu vực biển tiếp tục sử dụng trong trường hợp trả lại một phần khu vực biển;

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP tính đến thời điểm trả lại.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

***Thời hạn giải quyết:*** Trong vòng 47 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức, cá nhân.

##### ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Biển và Hải đảo - Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Tỉnh, các cơ quan có liên quan.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cho phép trả lại khu vực biển trong trường hợp trả lại toàn bộ khu vực biển hoặc Quyết định giao khu vực biển trong trường hợp trả lại một phần khu vực biển.

**Phí, lệ phí:** Không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

- Đơn đề nghị trả lại khu vực biển (trả lại một phần khu vực biển) theo Mẫu số 03 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

- Ranh giới, tọa độ khu vực biển đề nghị giao khu vực biển theo Mẫu số 05 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

- Bản đồ khu vực biển đề nghị giao khu vực biển theo Mẫu số 06 của Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Đến thời điểm đề nghị trả lại khu vực biển, tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ sau:

- Sử dụng khu vực biển được giao đúng mục đích quy định tại quyết định giao khu vực biển; không được chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển được giao cho tổ chức, cá nhân khác;

- Chỉ được tiến hành hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong phạm vi khu vực biển được giao;

- Thực hiện nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ về tài chính liên quan đến việc sử dụng khu vực biển theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Bảo vệ môi trường biển; báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển, khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong khu vực biển được giao cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực:

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012.

- Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

## **5. Thủ tục Thu hồi khu vực biển**

**Trình tự thực hiện:**

a) Việc thu hồi khu vực biển theo quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP được thực hiện theo trình tự như sau:

- Bước 1: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi kết luận về việc tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển vi phạm một trong các quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa khi cần thiết.

- Bước 3: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thu hồi khu vực biển.

- Bước 4: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi quyết định thu hồi cho tổ chức, cá nhân và thông báo việc thu hồi đến các cơ quan có liên quan.

b) Việc thu hồi khu vực biển theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP được thực hiện theo trình tự như sau:

- Bước 1: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi quyết định sử dụng khu vực biển đã giao để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thu hồi khu vực biển.

- Bước 3: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi quyết định thu hồi cho tổ chức, cá nhân và thông báo việc thu hồi đến các cơ quan có liên quan.

***Cách thức thực hiện:***

a) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi kết luận về việc tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển vi phạm một trong các quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP; hoặc quyết định sử dụng khu vực biển đã giao để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia về Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Cách thức thông báo và trả kết quả giải quyết hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi quyết định thu hồi cho tổ chức, cá nhân và thông báo việc thu hồi đến các cơ quan có liên quan.

***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ:

Kết luận về việc tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển vi phạm một trong các quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP; hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sử dụng khu vực biển đã giao cho tổ chức, cá nhân để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***Thời hạn giải quyết:***

Không quá 45 ngày kể từ ngày nhận được kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển vi phạm một trong các quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP; không quá 35 ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định sử dụng khu vực biển đã giao để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia. Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thu hồi khu vực biển.

***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Cơ quan nhà nước.

***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Biển và Hải đảo - Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND Tỉnh, các cơ quan có liên quan.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi khu vực biển.

**Phí, lệ phí:** không.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển lợi dụng việc sử dụng khu vực biển gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia;

b) Khu vực biển đã giao được sử dụng để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, cá nhân sử dụng khu vực biển trái quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển bị thu hồi hoặc sau 12 tháng, kể từ ngày được giao khu vực biển mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển không triển khai hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012.

- Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển./.